

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Thọ Lâm (vị trí số 8, diện tích khoảng 20 ha), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 5086/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Thọ Lâm (vị trí số 8, diện tích khoảng 20ha), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 1603/SXD-QH ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Thọ Lâm (vị trí số 8, diện tích khoảng 20 ha), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Thọ Xuân).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Thọ Lâm (vị trí số 8, diện tích khoảng 20 ha), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Vị trí, ranh giới khu đất lập quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân; bao gồm các ô đất được quy hoạch là đất nhóm nhà ở mới (ký hiệu ONH8-2, ONH8-3) và đường giao thông theo quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng được phê duyệt; ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp sông Nông Giang;
- Phía Nam giáp đường quy hoạch;
- Phía Đông giáp đất sản xuất nông nghiệp (các lô đất TDDT và CC-DT theo quy hoạch chung);
- Phía Tây giáp khu dân cư hiện trạng.

2. Quy mô lập quy hoạch

- Tổng diện tích đất lập quy hoạch: 193.886,89 m².
- Quy mô dân số dự kiến khoảng: 3.600 người.

3. Tính chất, chức năng

- Tính chất: Là khu dân cư mới thuộc đô thị Lam Sơn - Sao Vàng được đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; trong đó bao gồm quỹ đất tái định cư phục vụ cho các dự án trên địa bàn huyện.

- Chức năng: Chủ yếu là đất nhà ở liền kề, biệt thự; đất cây xanh, sân chơi sử dụng công cộng; công trình công cộng thiết yếu phục vụ khu ở; bãi đỗ xe và các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan.

4. Cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch đạt được

4.1. Tổng hợp cơ cấu sử dụng đất

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
1	Đất nhà ở		73.331,73	37,82
1.1	Đất nhà ở liền kề	LK	51.983,46	26,81
1.2	Đất nhà ở biệt thự	BT	10.971,00	5,66
1.3	Đất nhà ở tái định cư	TDC	10.377,27	5,35
2	Đất cây xanh công cộng	CX	11.277,12	5,82
3	Đất công trình công cộng		7.481,57	3,86
3.1	Trường mầm non	MN	3.232,63	1,67
3.2	Nhà sinh hoạt cộng đồng 1	CC1	1.671,47	0,86
3.3	Nhà sinh hoạt cộng đồng 1	CC2	2.577,47	1,33
4	Đất bãi đỗ xe	P	12.085,47	6,23
5	Đất công trình xử lý nước thải		1.441,98	0,74
	- Bể ngầm XLNT 1	XNT1	697,96	0,36
	- Bể ngầm XLNT 2	XNT2	744,02	0,38
6	Đất hàng lang bảo vệ công trình thủy lợi	BV	19.706,56	10,16
7	Đất giao thông		68.562,46	35,36
Tổng			193.886,89	100,00

4.2. Chỉ tiêu sử dụng đất đạt được của đồ án

- Đất nhà ở: 20,37 m²/người;
- Đất cây xanh sử dụng công cộng: 3,13 m²/người;
- Đất công trình công cộng đạt: 2,08 m²/người;
- Đất bãi đỗ xe: 3,36 m²/người.

5. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Hướng tiếp cận chính của khu dân cư từ tuyến đường giao thông khu vực tại phía Nam khu đất lập quy hoạch (đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Trung tâm hành chính mới). Trên cơ sở hệ thống giao thông nội bộ dạng ô bàn cờ, tổ chức các không gian chức năng của khu dân cư gồm: các nhóm nhà ở, không gian mở là các khu cây xanh, sân chơi, công trình công cộng, bãi đỗ xe được bố trí phù hợp về bán kính phục vụ nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân.

- Các trục không gian, điểm nhấn chính của khu dân cư:
- + Các trục không gian chính gồm: Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Trung tâm hành chính mới tại phía Nam khu đất; các tuyến đường tiếp cận của khu dân cư với khu vực (tuyến D3, D6).
- + Các điểm nhấn không gian chính: Các công viên cây xanh tập trung (CX1, CX2, CX3) và các công trình công cộng bố trí tại lõi các nhóm nhà ở.

6. Thiết kế đô thị

- Chiều cao nền, sàn các tầng, mật độ, khoảng lùi,... của công trình xây dựng được quy định tại các bản vẽ quy hoạch và thiết kế đô thị trong đồ án. Các công trình nhà ở trên tuyến phố có chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ của tuyến đường giao thông tiếp giáp; tuy nhiên phải đảm bảo mật độ xây dựng tối đa cụ thể đối với từng lô đất theo QCVN 01:2021/BXD.

- Với kiến trúc nhà ở: Lựa chọn hình thức kiến trúc hiện đại theo mớ, khối và lược bỏ các thiết kế mang tính rườm rà, nhiều chi tiết. Màu sắc sử dụng hài hòa, tránh các màu gốc mang tính sặc sỡ, phản cảm trên các diện lớn. Đồng bộ về kích thước chiều cao tầng, ban công...vv. Khoảng lùi công trình, cao độ nền, sàn các tầng cụ thể theo bản vẽ thiết kế đô thị trong đồ án và tuân thủ quy định theo QCVN 01:2021/BXD.

- Với kiến trúc công trình công cộng: Công trình công cộng trong khu vực là công trình nhà văn hóa, trường mầm non; theo đó cơ bản sẽ mang tính đặc thù theo công năng sử dụng của loại hình công trình cụ thể, các công trình cần lựa chọn hình thức kiến trúc đơn giản, phù hợp với chức năng sử dụng, tạo thành điểm nhấn, không gian mở cho khu ở.

- Các thiết kế cây xanh cảnh quan: Nghiên cứu sử dụng các loại cây xanh phù hợp với đặc trưng khí hậu, thổ nhưỡng tại địa phương. Cây xanh hè phố được trồng đảm bảo khoảng cách theo quy định, với các chủng loại cây tán rộng, lá to, không đậu quả, có bóng mát vào mùa hè,...; tất cả các cây hè phố được trồng tương ứng tại vị trí tiếp giáp giữa 2 lô đất ở. Cây xanh hè phố cũng như công viên phải tạo nên tính “chủ đề” cho từng không gian thiết kế; gắn kết hệ thống cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực tạo thành các không gian mở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, nghỉ ngơi và vui chơi giải trí. Tạo lập không gian đô thị hiện đại đồng bộ, hài hòa với tự nhiên, phát triển bền vững.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch giao thông

- Đường cấp khu vực (Tuyến đường thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới): Được xác định theo quy hoạch chung đô thị có chỉ giới đường đỏ (CGĐĐ) 26,0 m (mặt đường 15,0 m; hè mỗi bên 5,5 m).

- Đường cấp đô thị (Tuyến đường số 08): Được xác định theo quy hoạch chung đô thị có lộ giới 43,0 m (mặt đường $12,0 \times 2 = 24,0$ m; phân cách giữa 3,0 m; hè mỗi bên 8,0 m).

- Giao thông nội bộ:

- + Tuyến đường trục chính khu phía Đông: Chỉ giới đường đỏ 28,0 m (mặt đường $7,5 \times 2$; phân cách giữa 3,0 m; hè mỗi bên 5,0 m);

- + Tuyến đường trục chính khu phía Tây: Chỉ giới đường đỏ 25,0 m (mặt đường $5,5 \times 2$; phân cách giữa 4,0 m; hè mỗi bên 5,0 m).

- + Các tuyến đường còn lại có chỉ giới đường đỏ 17,5 m (mặt đường 7,5 m; hè mỗi bên 5,0 m).

7.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) San nền:

- Cao độ nền khu vực được thiết kế tương đương với tuyến đường đang thi công phía Nam khu đất (tuyến đường thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới) và cao độ khống chế theo quy hoạch chung đô thị Lam Sơn Sao Vàng.

- Hướng san nền: Bắc tới Nam, độ dốc san nền 0,5%.

- Nền xây dựng các khu vực mới gắn kết với khu vực cũ, đảm bảo thoát nước mặt tốt, đảm bảo chiều cao nền phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan đô thị mới.

- Trước khi san cần thu dọn mặt bằng, di chuyển hoặc có biện pháp xử lý các công trình ngầm, nổi cũng như bóc các lớp phong hóa để nền đắp được ổn định.

- Cao độ san nền khu đất cao nhất: + 16.30 m.

- Cao độ san nền khu đất thấp nhất: + 15.20 m.

b) Thoát nước mặt: Hệ thống thoát nước mưa trong khu vực độc lập với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa trong khu vực nghiên cứu tập trung về kênh tiêu hiện có phía Nam. Bố trí hệ thống cống tròn bê tông cốt thép dọc theo hè đường các tuyến giao thông để thu gom nước mưa, mạng lưới phân tán để giảm kích thước đường cống. Hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn bê tông cốt thép có đường kính D600-D1000. Độ dốc dọc cống lấy tối thiểu là $1/D$ và độ sâu chôn cống ban đầu $H = 0,7$ m. Giếng thu kiểu trực tiếp có khoảng cách 40-60 m.

7.3. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước cấp cho khu đất lập quy hoạch được đầu nối từ đường ống cấp nước hiện có dẫn nước từ nhà máy nước sạch tại xã Xuân Bái.

- Tổng nhu cầu sử dụng nước sạch là $Q = 564,0 \text{ m}^3/\text{ng.đ.}$

- Ống cấp nước nội bộ khu dân cư là ống HDPE có đường kính từ 63 mm – 110 mm, cấp nhật tuyến ống cấp nước D200 và D150 theo định hướng quy hoạch chung đô thị Lam Sơn – Sao Vàng. Đường ống được thiết kế đi dưới hè của các tuyến đường giao thông.

- Hệ thống ống cấp nước chữa cháy D110 bố trí dọc các tuyến đường nội bộ, khoảng cách giữa 02 trụ chữa cháy không quá 150 m.

7.4. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng

- Tổng nhu cầu dùng điện của khu vực lập quy hoạch: 1.290,2 KVA.

- Nguồn điện lấy từ đường điện trung áp 35 kV lộ 375-E9.3 hiện có phía Bắc.

- Xây dựng mới 02 trạm biến áp có công suất 500KVA (khu phía Tây) và (500+400)KVA (khu phía Đông) cấp điện cho toàn bộ khu dân cư.

- Xây dựng mới các tuyến cáp hạ thế từ các trạm biến áp đi dọc theo các trục đường giao thông nội khu cấp tới các tủ gom công tơ, dây dẫn dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC.

- Tất cả các đường nội bộ trong khu vực có chiều rộng $\leq 10,5$ m được chiếu sáng bằng 1 dãy đèn bố trí một bên với khoảng cách 30 m. Chiều rộng ≥ 15 m được chiếu sáng bằng 2 dãy đèn với khoảng cách 30 m, khu vực cây xanh được chiếu sáng bằng các đèn trang trí. Dây dẫn cấp nguồn cho hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế ngầm, dây dẫn dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC.

7.5. Quy hoạch thoát nước thải, chất thải rắn

a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu xử lý nước thải: $Q = 450,0 \text{ m}^3/\text{ng.đ.}$

- Nước thải được thu gom vào hệ thống cống D200-D300 sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Xây dựng 02 bể xử lý nước thải của khu dân cư có công suất đảm bảo xử lý $450,0 \text{ m}^3/\text{ng.đ.}$ Nước thải sau khi được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn sẽ được tận dụng làm nước tưới cây, rửa đường hoặc thoát ra mạng lưới thoát nước mưa.

b) Xử lý chất thải rắn:

- Nhu cầu xử lý chất thải rắn của khu vực: $3,6 \text{ T}/\text{ng.đ.}$

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào các thùng rác công cộng đặt dọc theo các tuyến đường giao thông hoặc trong các khu vực công cộng. Xe chuyên dụng sẽ thu gom theo lịch trình hàng ngày và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của huyện để xử lý tập trung (tại phía Tây đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận xã Xuân Phú).

7.6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Nhu cầu dịch vụ viễn thông của khu vực lập quy hoạch khoảng 622,0 đường dây thuê bao.

- Đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có công nghệ hiện đại, tiến tiến, đảm bảo an toàn, mỹ quan và đồng bộ với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khác trong khu vực.

- Xây dựng hệ thống đường ống, cống, bể cáp theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng sử dụng chung cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác.

- Tất cả các loại cáp viễn thông được đi ngầm trong hệ thống đường ống, cống, bể cáp hoặc đi chung trong hào kỹ thuật trên vỉa hè của các tuyến đường chính, đường nội bộ trong phạm vi quy hoạch để đảm bảo an toàn, mỹ quan và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác trong phạm vi quy hoạch.

8. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Bảo vệ môi trường không khí: Giảm lượng bụi, tiếng ồn và dầu mỡ trong khu vực xây dựng bằng biện pháp tưới nước trên đường vận chuyển vật liệu, đất của công trình; Sử dụng máy có mức độ hoạt động tốt và nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Bảo vệ môi trường nước: Đối với những khu vực trong mặt bằng xây dựng bị đọng nước do mưa hoặc có khả năng gây úng ngập cho công trình xung quanh phải tổ chức rãnh thoát nước và không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực, tách dầu mỡ khỏi bùn đất.

- Biện pháp xử lý chất thải: Trong quá trình thi công xây dựng dự án, đất đá thải phải được vận chuyển, đổ thải đúng nơi quy định. Sau khi dự án hoàn thành, chất thải rắn chủ yếu là rác thải sinh hoạt, phải được phân loại tại nguồn và vận chuyển tới điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng khu nhà ở đô thị phải đảm bảo thực hiện đúng theo giải pháp thiết kế về thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt đã được xác định trong đồ án quy hoạch và hồ sơ đánh giá tác động môi trường được duyệt của dự án. Có biện pháp giám sát, theo dõi thường xuyên chất lượng môi trường với các trọng tâm, trọng điểm hợp lý, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay nguy cơ ô nhiễm để có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề về môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, xây dựng nội quy, quy chế nhằm nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường.

9. Giải pháp tổ chức tái định cư

Trong khu vực lập quy hoạch chi tiết bố trí quỹ đất phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn; tổng diện tích đất tái định cư là 10.377,27 m²; trong đó:

- Khu phía Đông: Các lô đất tái định cư (ký hiệu TĐC1; TĐC2; TĐC3) được bố trí để phục vụ các dự án: Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Trung tâm hành chính mới của huyện; tuyến đường số 08; Khu nông nghiệp công nghệ cao.

- Khu phía Tây: Là quỹ đất tái định cư dự trữ (ký hiệu TĐC4; TĐC5) để phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

10. Hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

- Hạng mục ưu tiên đầu tư: Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình kiến trúc theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, nhà ở.

- Nguồn lực thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách, vốn xã hội hóa, vốn hỗ trợ phát triển và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị

Ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Thọ Lâm (Vị trí số 8, diện tích khoảng 20ha), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định phê duyệt đồ án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thọ Xuân có trách nhiệm:

- Hoàn thiện, xuất bản hồ sơ đồ án được duyệt để lưu trữ; tổ chức công bố rộng rãi đầy đủ nội dung đồ án quy hoạch, chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát thực hiện.

- Bàn giao hồ sơ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt (thành phần hồ sơ quy hoạch theo quy định hiện hành, hồ sơ lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các văn bản pháp lý khác có liên quan) cho Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa, UBND xã Thọ Lâm và các đơn vị liên quan để lưu giữ, đăng tải thông tin quy hoạch, quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt.

- Rà soát sự đồng bộ của các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác liên quan với quy hoạch chi tiết đô thị được duyệt để thực hiện điều chỉnh (nếu có) để đảm bảo đồng bộ giữa các quy hoạch.

- Lập kế hoạch thực hiện đầu tư, xác định các giải pháp thực hiện quy hoạch chi tiết trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư phù hợp quy định pháp

luật. Quản lý, sử dụng chặt chẽ quỹ đất tái định cư trong đồ án đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu giải phóng mặt bằng trên địa bàn.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực cần bảo vệ ...) để quản lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục đấu nối về hạ tầng kỹ thuật khu vực với cơ quan chủ quản liên quan, các hồ sơ về thiết kế xây dựng, đất đai, môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Đồ án quy hoạch chi tiết thuộc khu vực cần đảm bảo an ninh trên địa bàn không cho phép người nước ngoài sở hữu nhà ở. Quá trình thực hiện đầu tư, khai thác dự án khu dân cư phải thực hiện đảm bảo yêu cầu nêu trên.

2. Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa có trách nhiệm: Đăng tải nội dung hồ sơ quy hoạch lên Công thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>), chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt.

3. Các Sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý và hướng dẫn thực hiện quy hoạch chi tiết được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân, Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H4.(2025)QDPD_QHCT KDC Thọ Lam

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm